ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Số: 1043/QĐ-ĐH CNTT&TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận kết quả thi Anh văn 1 của ĐHCQ K16

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-ĐH CNTT&TT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ vào Quyết định số 916/QĐ-ĐHCNTT&TT ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc thành lập Hội đồng thi kỳ thi kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh ĐHCQ K16 đợt thi ngày 26/8/2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo, Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi Anh văn 1 đợt thi ngày 09 / 9 / 2017 và tính vào điểm tổng kết học phần (TKHP) Anh văn 1, mã môn: ENG131, số tín chỉ:03 cho các sinh viên ĐHCQ K16*(có danh sách kèm theo Quyết định này).*

Các sinh viên được miễn học, học phí học phần Anh văn 1 và đủ điều kiện đăng ký học phần Anh văn 2 ở học kỳ tiếp theo.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2 (T/h);
- Ban Giám hiệu (B/c);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Vũ Đức Thái

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI ANH VĂN 1 ĐHCQ K16

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày Sinh	Điểm viết	Điểm nói	Tổng điểm
1	DTC175524802010265	Đinh Thanh	Hiền	30/12/1998	5.4	4.0	9.4
2	DTC175524802010219	Đoàn Thành	An	07/04/1999	5.6	3.5	9.1
3	DTC17H523401990026	Nguyễn Ngọc Bảo	Cường	26/05/1999	4.6	4.0	8.6
4	DTC17H525103020001	Hoàng Thị Hòa	An	24/07/1998	5.0	3.5	8.5
5	DTC175522104030086	Phạm Lan	Anh	01/04/1999	5.4	3.0	8.4
6	DTC175524802010237	Lương Thị Hồng	Hạnh	28/02/1999	4.8	2.2	7.0
7	DTC17H523404060098	Nguyễn Thị	Hạnh	12/02/1999	4.4	2.5	6.9
8	DTC17H522104030036	Nguyễn Đình	Trung	18/10/1997	4.8	2.0	6.8
9	DTC17H523201040001	Nguyễn Hồng	Sơn	08/10/1999	4.6	2	6.6
10	DTC175524801030061	Nguyễn Thành	Công	13/04/1999	5.0	1.5	6.5
11	DTC175524801030047	Lưu Đắc	Hạnh	29/10/1999	4.4	2.0	6.4
12	DTC175524801030046	Lê Văn	Vinh	18/10/1999	3.8	2.5	6.3
13	DTC175524802010061	Ma Thanh	Toàn	07/04/1999	3.6	2.5	6.1
14	DTC175524802010143	Nguyễn Hoàng	Anh	20/01/1999	3.4	2.5	5.9
15	DTC175523201040006	Nguyễn Thị	Huyền	21/11/1999	3.4	2.5	5.9
16	DTC17H524802010164	Dương Thị Ngọc	Anh	12/06/1999	3.8	2.0	5.8
17	DTC175524801030004	Vũ Tấn	Minh	26/03/1999	3.2	2.5	5.7
18	DTC175524802010308	Nguyễn Trác	Tân	20/01/1999	4.2	1.5	5.7
19	DTC17H524802010207	Trần Văn	Trường	16/01/1999	3.2	2.5	5.7
20	DTC175524802010241	Ngô Anh	Tùng	13/04/1999	3.2	2.5	5.7
21	DTC175524802010013	Phan Như	Phương	11/01/1999	3.4	2.3	5.7
22	DTC175524802990011	Lê Tuấn	Quân	26/02/1999	2.8	2.8	5.6
23	DTC17H525202120019	Phạm Quang	Vinh	27/05/1999	3.6	2.0	5.6
24	DTC17H524802990002	Nông Thị Hoàng	Lam	07/03/1999	3.6	1.8	5.4
25	DTC17H524802010201	Nguyễn Đăng	Tùng	14/03/1998	3.2	2.0	5.2

Ấn định danh sách: 25 thí sinh./.